

# ĐỔI MỚI DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ MÔN NGỮ VĂN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2006 TIẾP CẬN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018

Phạm Thị Thu Hiền

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội  
Email: hienpham170980@gmail.com

## Article history

Received: 05/8/2022

Accepted: 28/8/2022

Published: 05/10/2022

## Keywords

Innovation, teaching content, standards, teaching methods, assessment, Literature Subject

## ABSTRACT

On July 21st, 2022, Vietnam's Ministry of Education and Training issued Official Dispatch No3175 guiding the innovation of teaching methods and assessment in the Literature Subject in high schools. However, as for classes without the new textbook (the one based on the 2018 Literature General Education Program), it is necessary to provide specific instructions on the arrangement of teaching content by group of text genres/types, with the integration of reading, writing, speaking and listening skills; literary and Vietnamese language knowledge - tools for students to practice these skills; also adjust the expected outcomes for each skill in accordance with the targets stated in the 2018 program. Thus, teachers can apply competence-based teaching and assessment methods to effectively fulfill the requirements of the above dispatch. The article proposes some measures to help teachers fulfil the requirements of the above dispatch, especially in cases where the former textbooks are still in use until 2025, thereby improving teaching quality and developing students' competencies. The results of this study would serve as a useful reference for Literature teachers in particular and high school teachers in general in the current educational context.

## 1. Mở đầu

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra, đánh giá (KT-ĐG) môn Ngữ văn theo Chương trình (CT) giáo dục phổ thông năm 2006 (Bộ GD-ĐT, 2006) ở cấp THCS và THPT đã đạt được những thành tựu nhất định. Để tiếp tục khắc phục tình trạng dạy học còn nặng về thuyết giảng, đọc chép và yêu cầu HS học thuộc lòng theo văn mẫu, tiếp cận yêu cầu của CT môn Ngữ văn 2018, cụ thể hóa những nội dung của Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn đổi mới PPDH và KT-ĐG môn Ngữ văn ở trường phổ thông (Bộ GD-ĐT, 2022), cần sắp xếp lại nội dung dạy học ở các khối lớp chưa triển khai CT 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018) và có sách giáo khoa (SGK) mới (lớp 8, 9, 11, 12), điều chỉnh các yêu cầu cần đạt, sử dụng các PPDH và tổ chức KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực. Đây cũng là cách phát triển CT dạy học để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Trên cơ sở thực hiện nội dung Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH, trong bài báo này, sau khi đề xuất sắp xếp lại nội dung dạy học cho CT Ngữ văn lớp 9 và lớp 12, chúng tôi trình bày một số biện pháp nhằm cụ thể hoá yêu cầu đổi mới trong dạy học và KT-ĐG theo định hướng tiếp cận năng lực của HS.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Sắp xếp lại nội dung dạy học theo thể loại hoặc kiểu văn bản

Triển khai CT 2006 (Bộ GD-ĐT, 2006), SGK môn Ngữ văn cấp THCS và cấp THPT thiết kế các bài học theo tuần, mỗi tuần thường có một văn bản đọc hiểu, một nội dung kiến thức tiếng Việt và làm văn (hoặc một trong hai nội dung này). Tính tích hợp giữa các tuần và các nội dung dạy học trong một tuần chưa cao. Cách sắp xếp đó chưa tạo điều kiện cho GV dạy HS cách đọc các văn bản theo đặc trưng thể loại hoặc kiểu văn bản và thực hành đọc các văn bản tương đương (nhất là những văn bản ngoài SGK), chưa có đủ thời gian để thực hành hoặc tăng cường thực hành viết (do số tiết làm văn ở mỗi tuần rất ít, chủ yếu nhằm cung cấp lí thuyết), chưa chú trọng kĩ năng nói của HS, chưa thuận lợi trong việc tích hợp tiếng Việt trong các hoạt động đọc, viết,...

Dựa trên nội dung đã có, có thể sắp xếp lại các bài học cho HS theo thể loại hoặc kiểu văn bản, tích hợp giữa các hoạt động đọc, viết, nói và nghe - trong đó đọc, viết là chính bởi CT 2006 có ít nội dung và thời lượng cho hoạt động nói và nghe, nhất là ở cấp THPT. Hoạt động nói và nghe sẽ chủ yếu được tích hợp trong dạy học đọc và viết. Các

kiến thức tiếng Việt hay văn học (lịch sử văn học, lí luận văn học) được coi như những kiến thức công cụ để thực hiện các hoạt động này. Qua đó, tăng cường rèn luyện cho HS cách đọc, viết là chính; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt và văn học thông qua các hoạt động; không thiên về cung cấp kiến thức lí thuyết. Dưới đây minh họa cách sắp xếp lại nội dung dạy học cho lớp 9 và lớp 12 theo CT năm 2006 (Bộ GD-ĐT, 2006). Căn cứ vào tổng số tiết dạy học trong một năm, các tổ chuyên môn phân phối số tiết cho dạy học và KT-ĐG mỗi một thể loại hoặc kiểu văn bản một cách hợp lí.

Bảng 1. Đề xuất nội dung dạy học cho HS lớp 9

Thể loại hoặc kiểu văn bản	Đọc hiểu	Viết, Nói và nghe	Kiến thức tiếng Việt và văn học
Truyện truyền kì, tiểu thuyết chương hồi, tùy bút trung đại	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (Nguyễn Dữ), <i>Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh</i> (Phạm Đình Hồ). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Hồi thứ XIV Hoàng Lê nhất thống chí</i> (Ngô gia văn phái) <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> đoạn văn và bài văn tự sự. - <i>Nói và nghe:</i> tóm tắt văn bản tự sự.	- Từ Hán Việt, các phương châm hội thoại, một số biện pháp tu từ. - Một số thể loại: truyện truyền kì, tiểu thuyết chương hồi, tùy bút trung đại.
Truyện thơ trung đại	<i>Đọc hiểu:</i> Nguyễn Du và “Truyện Kiều”, một số đoạn trích: <i>Chị em Thuý Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích</i> (trích “Truyện Kiều” - Nguyễn Du), <i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga</i> (trích “Lục Vân Tiên” - Nguyễn Đình Chiểu). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Cảnh ngày xuân</i> (trích “Truyện Kiều” - Nguyễn Du), <i>Lục Vân Tiên gặp nạn</i> (trích “Lục Vân Tiên” - Nguyễn Đình Chiểu). <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 đoạn trích tương đương.	- <i>Viết:</i> đoạn văn và nghị luận văn học về truyện thơ trung đại. - <i>Nói và nghe:</i> nêu ý kiến/quan điểm của cá nhân về đoạn trích/tác phẩm truyện thơ trung đại.	- Mở rộng và trau dồi vốn từ, một số biện pháp tu từ. - Thể loại: truyện thơ Nôm. - Tác giả Nguyễn Du.
Truyện ngắn và tiểu thuyết	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Làng</i> (Kim Lân), <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> (Nguyễn Thành Long), <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng), <i>Rô-bin-xon ngoài đảo hoang</i> (Đ. Đi-phô), <i>Bố của Xi-mông</i> (G. Mô-pa-xăng). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Bến quê</i> (Nguyễn Minh Châu), <i>Những ngôi sao xa xôi</i> (Lê Minh Khuê), <i>Con chó Bấc</i> (G. Lân-đơn), <i>Cố hương</i> (Lỗ Tấn), <i>Những đứa trẻ</i> (M. Go-ơ-ki) <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> đoạn văn và bài văn nghị luận văn học về truyện ngắn và tiểu thuyết. - <i>Nói và nghe:</i> trình bày ý kiến/quan điểm của cá nhân về truyện ngắn và tiểu thuyết.	- Khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn văn - Một số thể loại: truyện ngắn và tiểu thuyết.
Thơ	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu), <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> (Huy Cận), <i>Bếp lửa</i> (Bằng Việt), <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật), <i>Viếng lăng Bác</i> (Viễn Phương), <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> (Thanh Hải), <i>Sang thu</i> (Hữu Thỉnh) <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ</i> (Nguyễn Khoa Điềm), <i>Ánh trăng</i> (Nguyễn Duy), <i>Con cò</i> (Chế Lan Viên), <i>Nói với con</i> (Y Phương), <i>Mây và sóng</i> (Ta-go). <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> đoạn văn và bài văn nghị luận văn học về thơ. - <i>Nói và nghe:</i> nêu ý kiến/quan điểm của cá nhân về thơ.	- Nghĩa tường minh và hàm ý, một số biện pháp tu từ. - Một số thể thơ: thơ tự do, thơ bảy chữ, thơ năm chữ, thơ văn xuôi,...
Kịch	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Hồi 4 vở Bắc Sơn</i> (Nguyễn Huy Tưởng). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Cảnh 3 vở Tôi và chúng ta</i> (Lưu Quang Vũ).	- <i>Viết:</i> đoạn văn và bài văn nghị luận xã hội. - <i>Nói và nghe:</i> nêu ý kiến/quan điểm của cá nhân về xã hội.	- Xung hô trong hội thoại. - Thể loại: kịch.

	<i>Đọc mở rộng:</i> 1-2 văn bản tương đương.	nhân về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.	
Nghị luận	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Phong cách Hồ Chí Minh</i> (Lê Anh Trà), <i>Bàn về đọc sách</i> (Chu Quang Tiềm), <i>Tiếng nói của văn nghệ</i> (Nguyễn Đình Thi). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</i> (G. Mác-két), <i>Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới</i> (Vũ Khoan). <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> đoạn văn và bài văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng, đạo lí và một hiện tượng đời sống). - <i>Nói và nghe:</i> trình bày quan điểm về một hiện tượng đời sống hoặc một tư tưởng đạo lí.	- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. - Kiểu văn bản: nghị luận xã hội, nghị luận văn học.
Văn bản thông tin	<i>Đọc hiểu:</i> một số văn bản có chủ đề về hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc, quyền trẻ em, cách mạng 4.0,... có sự kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình, trình bày thông tin theo một trong các cách: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... (Có thể giữ lại văn bản <i>Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em</i> , bổ sung một số văn bản khác). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> một số văn bản tương đương với các văn bản ở phần đọc hiểu. <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> đoạn văn và bài văn thuyết minh. - <i>Nói và nghe:</i> trình bày/giới thiệu về một chủ đề được đề cập đến trong văn bản đọc hiểu.	- Thuật ngữ. - Kiểu văn bản: văn bản thông tin tổng hợp, trình bày thông tin theo một trong các cách: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

Bảng 2. Đề xuất nội dung dạy học cho HS lớp 12

Thể loại hoặc kiểu văn bản	Đọc hiểu	Viết, Nói và nghe	Kiến thức tiếng Việt và văn học
Truyện ngắn và tiểu thuyết	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Vợ nhặt</i> (Kim Lân), <i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành), <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu), <i>Số phận con người</i> (M.Sô-lô-khốp), <i>Ông già và biển cả</i> (E.Hê-ming-uê) <i>Thực hành đọc hiểu:</i> <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài), <i>Những đứa con trong gia đình</i> (Nguyễn Thi), <i>Thuốc</i> (Lỗ Tấn), <i>Ông già và biển cả</i> (E.Hê-ming-uê) <i>Đọc mở rộng:</i> <i>Một người Hà Nội</i> (Nguyễn Khải), <i>Mùa lá rụng trong vườn</i> (Ma Văn Kháng), <i>Bắt sấu rừng U Minh hạ</i> (Sơn Nam) và 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> Bài văn nghị luận văn học (về truyện); đoạn văn và/hoặc bài văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng/đạo lí). - <i>Nói và nghe:</i> nêu ý kiến/quan điểm của cá nhân về tác phẩm truyện.	- Hoạt động giao tiếp, một số biện pháp tu từ. - Một số thể loại: truyện ngắn và tiểu thuyết. - Khái quát về văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX.
Kí	<i>Đọc hiểu:</i> <i>Người lái đò Sông Đà</i> (Nguyễn Tuân), <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường). <i>Thực hành đọc hiểu:</i> một số tùy bút khác của Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Hoàng Phủ Ngọc Tường, ... <i>Đọc mở rộng:</i> 2-3 văn bản tương đương.	- <i>Viết:</i> Bài văn nghị luận văn học (về kí); đoạn văn và/hoặc bài văn nghị luận xã hội (về một hiện tượng đời sống). - <i>Nói và nghe:</i> nêu ý kiến/quan điểm của cá nhân về tác phẩm kí.	- Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, một số biện pháp tu từ. - Thể loại: tùy bút. - Quá trình văn học và phong cách văn học.

Thơ	<i>Đọc hiểu: Tây Tiến (Quang Dũng), Đất Nước (Nguyễn Khoa Điềm), Sóng (Xuân Quỳnh). Thực hành đọc hiểu: Việt Bắc (Tố Hữu), Cây đàn ghi ta của Loóc-ca (Thanh Thảo). Đọc mở rộng: Đất nước (Nguyễn Đình Thi), Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên), Bác ơi (Tố Hữu), Dọn về làng (Nguyễn Quốc Chấn), Đò Lèn (Nguyễn Duy) và 2-3 văn bản tương đương.</i>	- Viết: bài văn nghị luận văn học (về thơ); đoạn văn và/hoặc bài văn nghị luận xã hội (về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm thơ). - Nói và nghe: nêu ý kiến/quan điểm của cá nhân về tác phẩm thơ.	- Thi luật, một số biện pháp tu từ, hàm ý. - Một số thể thơ: thơ năm chữ, bảy chữ, tự do, lục bát, ... - Giá trị văn học và tiếp nhận văn học.
Kịch	<i>Đọc hiểu: Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Lưu Quang Vũ) Thực hành đọc hiểu và đọc mở rộng: 2 văn bản/đoạn trích tương đương từ một số vở kịch tiêu biểu.</i>	- Viết: đoạn văn và/hoặc bài văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng, đạo lý). - Nói và nghe: nêu ý kiến/quan điểm về một tư tưởng, đạo lý.	- Một số biện pháp tu từ. - Thể loại: kịch.
Nghị luận	<i>Đọc hiểu: Tuyên ngôn Độc lập (Hồ Chí Minh), Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong bầu trời văn nghệ dân tộc (Phạm Văn Đồng). Thực hành đọc hiểu: Bàn về thơ (Nguyễn Đình Thi), Chân dung văn học (Xvai-go). Đọc mở rộng: 2-3 văn bản tương đương.</i>	- Viết: bài văn nghị luận văn học (về một ý kiến bàn về văn học). - Nói và nghe: nêu ý kiến/quan điểm về một hiện tượng đời sống.	- Một số biện pháp tu từ. - Kiểu văn bản: nghị luận xã hội, nghị luận văn học.
Văn bản thông tin	<i>Đọc hiểu: một số văn bản có chủ đề về văn hoá, đổi mới tư duy, ứng dụng công nghệ thông tin, ... có sự kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình, trình bày thông tin theo nhiều cách khác nhau. Thực hành đọc hiểu: một số văn bản tương đương với các văn bản ở phần đọc hiểu. Đọc mở rộng: 2-3 văn bản tương đương.</i>	- Viết: văn bản tổng kết. - Nói và nghe: Phát biểu về một vấn đề.	Phong cách ngôn ngữ khoa học, phong cách ngôn ngữ hành chính

Cách sắp xếp các nội dung dạy học trên đây tiếp cận với cách sắp xếp nội dung dạy học và cấu trúc của các bài học trong SGK Ngữ văn viết cho CT năm 2018, đồng thời tiếp cận với SGK của nhiều nước trên thế giới, tiêu biểu là Mỹ qua các bộ sách của McDougal Littell dành cho CT dạy học lớp 9 (Allen, 2008a) và lớp 12 (Allen, 2008b).

## 2.2. Điều chỉnh yêu cầu cần đạt theo hướng tiếp cận năng lực

CT môn Ngữ văn 2006 xác định 3 mạch nội dung dạy học ở cấp THCS và THPT, đó là: kiến thức tiếng Việt, kiến thức làm văn, kiến thức văn học. CT đã đưa ra các chuẩn kiến thức, kỹ năng cho những mạch này theo hướng tiếp cận nội dung là chính. Các chuẩn, nhất là ở mạch kiến thức văn học chủ yếu là “nhớ, hiểu, học thuộc lòng, ...”. Vì vậy, GV chủ yếu dạy đọc văn bản, nhất là văn bản văn học theo hướng thuyết trình, giảng giải, “đọc hộ, hiểu hộ”, yêu cầu HS ghi chép, học thuộc lòng, ghi nhớ máy móc, ... KT-ĐG - nhất là kiểu bài nghị luận văn học - sử dụng lại ngữ liệu trong SGK, cũng chủ yếu yêu cầu HS tái hiện, ghi nhớ kiến thức để làm bài. Việc chép văn mẫu cũng từ đó mà ra.

Để làm căn cứ cho dạy học các hoạt động đọc, viết, nói và nghe theo hướng tiếp cận năng lực, cần điều chỉnh yêu cầu cần đạt cho mỗi hoạt động/kỹ năng này. Không cần phải xây dựng lại các yêu cầu cần đạt cho các mạch nội dung dạy học nói trên mà nên tham khảo và sử dụng các yêu cầu cần đạt trong CT môn Ngữ văn 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018). Bởi về cơ bản, các thể loại của văn bản văn học và văn bản nghị luận được dạy học đọc hiểu hay các phương thức biểu đạt được dạy viết, nói và nghe đã được đưa vào CT năm 2006 đều có trong CT năm 2018, chỉ có văn bản thông tin chưa được đề cập đến trong CT năm 2006. Các yêu cầu cần đạt cho mỗi hoạt động/kỹ năng đọc, viết, nói và nghe trong CT năm 2018 đã được thiết kế theo chuẩn năng lực, cụ thể và thao tác hóa các hoạt động của người học, làm căn cứ để GV thiết kế các hoạt động dạy học, đồng thời là cơ sở để KT-ĐG các hoạt động/kỹ năng nói trên của HS. GV cần tiếp cận và sử dụng các yêu cầu này trong CT năm 2018 để đưa vào kế hoạch dạy học từng thể loại hay kiểu văn bản ở tất cả các hoạt động.

### 2.3. **Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực**

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH (Bộ GD-ĐT, 2022) đã có những định hướng về đổi mới cách dạy và cách học môn Ngữ văn ở trường phổ thông, tập trung vào dạy đọc và dạy viết, nhưng chưa đề cập đến dạy nói và nghe với tư cách là hoạt động độc lập. Với dạy đọc và dạy viết, Công văn đã chỉ rõ cách dạy và học theo định hướng phát triển năng lực người học. Đây là những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời để đổi mới PPDH môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo CT năm 2006, đồng thời hướng dẫn thực hiện CT năm 2018 một cách có hiệu quả. Ở đây, nhấn mạnh và cụ thể hóa quy trình mà GV nên thực hiện để dạy đọc, viết, nói và nghe theo hướng tiếp cận năng lực và dạy học tích hợp.

#### 2.3.1. Quy trình dạy đọc hiểu

(1) *Trước giờ học*: - Xây dựng kế hoạch bài dạy: xác định mục tiêu dạy học; tìm hiểu, thu thập thông tin về tác giả và văn bản; xác định thiết bị và học liệu; thiết kế tiến trình dạy học; - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài ở nhà (giao cho HS các nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện trước khi học trên lớp).

#### (2) *Trong giờ học*

- *Tổ chức hoạt động khởi động/xác định vấn đề học tập*: Mục đích của việc tổ chức hoạt động khởi động/xác định vấn đề học tập khi dạy học đọc hiểu văn bản là để giúp HS huy động các tri thức nền, phục vụ cho việc đọc hiểu văn bản; tạo tâm thế sẵn sàng để thực hiện các hoạt động đọc hiểu văn bản, ... GV có thể tổ chức hoạt động này bằng một trong số những cách sau: + Yêu cầu HS trả lời những câu hỏi liên quan đến đề tài/chủ đề/mục đích/cách đọc văn bản để HS bộc lộ những điều chưa biết, đã biết và muốn biết liên quan đến việc đọc hiểu; + Nhấn mạnh mục tiêu bài học để định hướng về cách đọc cho HS đọc; + Cho HS đặt bất kỳ câu hỏi hoặc băn khoăn nào đó về văn bản và việc đọc văn bản và trao đổi, thảo luận để trả lời các câu hỏi/giải đáp các băn khoăn đó trước khi đọc. Trên cơ sở đó, GV yêu cầu HS xác định những vấn đề cần tập trung trong khi đọc hiểu và cách đọc để đạt được mục tiêu; + Cho HS quan sát tranh, ảnh hoặc xem video clip có nội dung liên quan đến nội dung/thông tin chính của văn bản để dẫn dắt, kết nối với đề tài/chủ đề của văn bản; + Yêu cầu HS nói hoặc viết ngắn về vấn đề của đời sống xã hội/khoa học hoặc văn học liên quan đến nội dung của văn bản để kiểm tra vốn sống, vốn kinh nghiệm và cả những hạn chế, khó khăn mà HS gặp phải khi đọc văn bản; + Định hướng cho HS về cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại hoặc kiểu văn bản.

- *Tổ chức hoạt động đọc hiểu/hình thành kiến thức mới*: Mục đích của hoạt động này là nhằm giúp HS biết cách đọc hình thức và nội dung của văn bản theo đặc trưng thể loại hoặc kiểu văn bản. GV có thể triển khai hoạt động này theo các bước sau:

#### *Bước 1 - Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu chung về văn bản*

Ở bước này, GV hướng dẫn HS đọc và bao quát về văn bản. GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ sau: + Đọc tên của văn bản để xác định đề tài/chủ đề/thông tin chính, ... của văn bản; + Đọc lướt văn bản để nhận ra bố cục, các yếu tố đặc trưng của thể loại và kiểu văn bản, các thông tin chính và kết nối các thông tin chính được đề cập đến trong văn bản; xem lướt các hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu (nếu có) và bước đầu khái quát mục đích/ý nghĩa của chúng; thực hiện các nhiệm vụ trong khi đọc (nếu có); + Phán đoán mục đích viết và tư tưởng của tác giả gửi gắm trong văn bản (trả lời câu hỏi: Tác giả viết văn bản này để làm gì? Tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp nào?).

#### *Bước 2 - Hướng dẫn HS đọc và phân tích văn bản*

Ở bước này, GV hướng dẫn HS đọc kỹ để hiểu hình thức và nội dung của văn bản theo đặc trưng thể loại hoặc kiểu văn bản. Với văn bản văn học, cần hướng dẫn HS phân tích và đánh giá được tầng ngôn từ, tầng hình tượng và tầng ý nghĩa của văn bản theo đặc điểm của từng thể loại truyện, thơ, kịch, kí. Ngoài yêu cầu HS đọc trù xuất (xác định đặc điểm và hiểu đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản), GV cần yêu cầu HS đọc thâm mĩ (nêu được cảm xúc, thái độ và các ý tưởng của mình trong suốt quá trình đọc; “tương tác” với văn bản để thấy được tác động của văn bản đối với bản thân, từ đó bồi đắp tâm hồn, tình cảm...). Với văn bản nghị luận, cần hướng dẫn HS phân tích và đánh giá được hệ thống luận điểm, cách lập luận (sử dụng lí lẽ và dẫn chứng) và tư tưởng/quan điểm và tình cảm của tác giả; ý nghĩa của việc bàn bạc và giải quyết vấn đề và văn bản đề cập đến. Với văn bản thông tin, cần hướng dẫn HS phân tích và đánh giá thông tin chính và các thông tin cụ thể; cách trình bày thông tin và ý nghĩa của việc chuyển tải những thông tin đó. Với những văn bản đa phương thức, GV cần hướng dẫn HS quan sát và phân tích các tranh ảnh, biểu đồ, đồ thị, bản đồ, chú thích... (nếu có) và chỉ ra ý nghĩa của các phương tiện đó trong việc thể hiện nội dung của văn bản. Sau đó, GV hướng dẫn HS kết nối hình thức và nội dung để có một cái nhìn bao quát về toàn bộ văn bản; kiểm chứng lại phán đoán của mình về văn bản để điều chỉnh nhận thức của bản thân.

#### *Bước 3 - Hướng dẫn HS đánh giá văn bản, liên hệ, so sánh, kết nối*

Ở bước này, GV có thể hướng dẫn HS văn bản, liên hệ, so sánh, kết nối thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ sau: + Đánh giá hình thức và nội dung của văn bản (những ưu điểm và hạn chế - nếu có); + Làm rõ phong cách

của người viết thông qua các khía cạnh nội dung và hình thức của văn bản; so sánh với văn bản khác cùng đề tài/chủ đề; + Chỉ ra tính hữu dụng/cần thiết của văn bản đối với bản thân và người khác, rút ra những bài học từ việc đọc văn bản.

*Bước 4 - Hướng dẫn HS rút ra cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại hoặc kiểu văn bản*

Ở bước này, GV yêu cầu HS rút ra cách đọc văn bản theo đặc trưng của thể loại hoặc kiểu văn bản theo quy trình.

- *Tổ chức hoạt động luyện tập và vận dụng*: Đây là hoạt động quan trọng giúp HS xâu chuỗi lại kiến thức và kỹ năng có được sau khi đọc văn bản và vận dụng để giải quyết những nhiệm vụ đọc hiểu tương tự hoặc tích hợp với viết, nói và nghe. Vì vậy, GV cần tổ chức các hình thức luyện tập và vận dụng một cách đa dạng nhằm giúp HS củng cố, khắc sâu hơn và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề đặt ra. Chẳng hạn: + Yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học được từ văn bản với thầy cô, bạn bè; + Nói/tranh luận/thảo luận hoặc viết về một vấn đề/tình huống trong học tập và đời sống cần đến những kiến thức, kỹ năng có được sau khi đọc văn bản; + Thực hiện một số hoạt động tích hợp với nghệ thuật (hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh,...); + Đọc thêm một hoặc một số văn bản khác cùng thể loại, chủ đề/đề tài để củng cố kỹ năng đọc văn bản theo đặc trưng thể loại hoặc kiểu văn bản. Riêng hoạt động này có thể giao cho HS thực hiện sau giờ học.

(3) *Sau giờ học*: Sau khi hướng dẫn HS đọc hiểu và luyện tập, vận dụng (ở trên lớp), GV giao cho HS về nhà sưu tầm thêm một số văn bản khác cùng thể loại hoặc kiểu văn bản (kết hợp với đề tài/chủ đề) để mở rộng phạm vi đọc; thực hiện tiếp các hoạt động nói/viết về một vấn đề liên quan đến nội dung của văn bản đã đọc,... nhằm tiếp tục củng cố, vận dụng những gì đã đọc được vào thực tiễn.

### 2.3.2. Quy trình dạy viết, nói và nghe

Nhìn chung, quy trình dạy viết, nói và nghe (tạo lập văn bản) được thực hiện theo ba giai đoạn sau:

(1) *Trước giờ học*: Xây dựng kế hoạch bài dạy: xác định mục tiêu dạy học; xác định thiết bị và học liệu; thiết kế tiến trình dạy học; Hướng dẫn HS chuẩn bị bài ở nhà (giao cho HS các nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện trước khi học trên lớp).

(2) *Trong giờ học*

- *Tổ chức hoạt động khởi động/xác định vấn đề học tập*: + Tạo tình huống viết gắn với thực tế cuộc sống để HS thấy sự cần thiết phải học viết theo yêu cầu trong bài; + Yêu cầu HS trả lời những câu hỏi liên quan đến phương thức tạo lập văn bản/cách tạo lập văn bản/mục đích tạo lập văn bản... để HS bộc lộ những điều chưa biết, đã biết và muốn biết liên quan đến viết/nói và nghe; + Nhấn mạnh mục tiêu bài học để định hướng về cách đọc cho HS đọc.

- *Tổ chức hoạt động định hướng/ hình thành kiến thức mới*: Đây là hoạt động hướng dẫn HS nắm được lí thuyết viết/nói và nghe. GV cần giúp HS trả lời được các câu hỏi: Ở bài học này, HS viết/ nói và nghe theo phương thức nào là chính? Viết/nói nghe ở mức độ nào (đoạn hay bài)? Viết/ nói và nghe về chủ đề gì? Có những kỹ năng để viết/nói và nghe nào? Sau đó, GV cho HS quan sát và phân tích mẫu (mẫu cho bài viết là các văn bản ở phần đọc hiểu hoặc một văn bản tương tự lấy ngoài SGK. Mẫu cho bài nói và nghe chính là các video có chủ đề và cách thức, quy trình nói nghe mà HS cần học; GV có thể tự thiết kế hoặc sưu tầm các video để dạy nói và nghe). Phương thức tạo lập văn bản và chủ đề của viết/nói và nghe cần được tích hợp với phương thức chính và chủ đề của văn bản đọc hiểu để HS có thể huy động những kiến thức, kỹ năng đã có, vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ viết/nói.

- *Tổ chức hoạt động luyện tập và vận dụng*: Đây là hoạt động hướng dẫn HS thực hành viết/ nói và nghe theo quy trình 4 bước: *Chuẩn bị, Tìm ý và lập dàn ý, Viết và Kiểm tra, chỉnh sửa*. Trong 4 bước này, *tìm ý, lập dàn ý và viết/nói và nghe* là chính. GV cần dành thời gian cho HS tạo lập văn bản trên lớp để theo dõi và trợ giúp quá trình tạo lập văn bản của các em, đồng thời phát hiện những khó khăn và trợ giúp HS (khi cần), từ đó có những đánh giá và phản hồi cho HS để HS cải thiện kỹ năng tạo lập văn bản. Tránh việc chỉ giao những nhiệm vụ thực hành để HS làm ở nhà và không có KT-ĐG sản phẩm của HS. Cần đa dạng hình thức đánh giá sản phẩm của HS: GV đánh giá, HS tự đánh giá và đánh giá chéo lẫn nhau.

(3) *Sau giờ học*: Sau khi hướng dẫn HS luyện tập, vận dụng (ở trên lớp), GV giao thêm cho HS những nhiệm vụ viết/nói và nghe để thực hiện ở nhà/ngoài lớp học nhằm phát triển kỹ năng tạo lập văn bản.

### 2.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH (Bộ GD-ĐT, 2022) xác định rất đúng mục tiêu, nguyên tắc, cách thức,... KT-ĐG môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực. Ở đây, cần hiểu “tránh dùng lại các văn bản đã học trong SGK làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết” là “không dùng” nữa, có như thế mới khắc phục triệt để được việc dạy học nhồi nhét kiến thức, học tủ, chép văn mẫu, đoán đề thi,... như hiện nay. Đây cũng là cách làm của hầu hết các quốc gia trên thế giới nhằm đánh giá khách quan, công bằng năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

của HS phổ thông. CT năm 2018 đã có những quy định cụ thể về vấn đề này. Với CT năm 2006, trong mấy năm qua, đề thi/kiểm tra đọc hiểu văn bản ở trường THCS của một số địa phương cũng như đề thi tốt nghiệp THPT quốc gia đã sử dụng ngữ liệu ngoài SGK. Tuy nhiên, nhiều ngữ liệu còn chưa thực sự tương đương với những văn bản mà HS được học. Riêng ngữ liệu dùng để ra đề thi viết vẫn là các văn bản có ở trong SGK. Giờ đây, cần thay thế ngữ liệu này bằng các văn bản ngoài sách, tương đương về thể loại và kiểu văn bản cùng đề tài/chủ đề với các văn bản được học trong SGK. Đồng thời, khi đưa vào đề thi, cần lựa chọn được các ngữ liệu vừa sức, có dung lượng phù hợp với thời gian làm bài và mục đích KT-ĐG.

Nên tham khảo sách giáo khoa Ngữ văn THCS và THPT của bộ Cánh Diều viết cho CT năm 2018 (Nguyễn Minh Thuyết, 2021; Nguyễn Minh Thuyết, 2022; Lã Nhâm Thìn và Đỗ Ngọc Thống, 2022) về cách lựa chọn ngữ liệu và nêu các nhiệm vụ đọc, viết dựa trên ngữ liệu mới. Trong bộ sách này có những bộ công cụ/đề bài đánh giá thường xuyên (tự đánh giá sau mỗi bài học) và đánh giá định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ) đã được thiết kế theo định hướng trên đây. Với kì thi tuyển sinh lớp 10 và kì thi tốt nghiệp THPT (từ nay đến năm 2025), cần tập trung đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết của HS. Với kĩ năng đọc hiểu, đề thi đánh giá kĩ năng đọc hiểu ít nhất một trong ba loại văn bản: văn bản văn học, văn bản nghị luận hoặc văn bản thông tin. Các nhiệm vụ đọc bao gồm đọc hiểu hình thức, đọc hiểu nội dung; liên hệ, so sánh và kết nối. Với kĩ năng viết, đề thi yêu cầu HS viết văn nghị luận (bao gồm cả nghị luận xã hội và nghị luận văn học) là chính; tùy theo từng mục đích đánh giá để yêu cầu HS viết đoạn hoặc bài văn nghị luận. Với nghị luận văn học, vì ngữ liệu được sử dụng để viết là văn bản ngoài SGK nên chỉ yêu cầu HS viết trong một dung lượng ngắn (đoạn văn khoảng 200-300 chữ; bài văn khoảng 2-3 trang giấy thi) nhưng đảm bảo yêu cầu về kĩ năng tạo lập văn bản, nêu được cách cảm thụ và ý tưởng/quan điểm của bản thân, triển khai được ý tưởng/quan điểm đó một cách mạch lạc, logic và sáng tạo.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, để tổ chức dạy học và đánh giá môn Ngữ văn ở những khối lớp chưa có SGK mới, cần có những giải pháp mang tính tổng thể và đồng bộ. Những đề xuất về việc sắp xếp lại nội dung dạy học, điều chỉnh các yêu cầu cần đạt, đổi mới PPDH và KT-ĐG trên đây là các bước trong phát triển CT và tài liệu dạy học theo CT năm 2006 tiếp cận yêu cầu của CT năm 2018. Những giải pháp này cũng là một cách phát triển CT, xây dựng kế hoạch dạy học/CT nhà trường mà Bộ GD-ĐT cho phép các trường thực hiện trong nhiều năm qua. Đồng thời, đó cũng là những giải pháp đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, giúp triển khai một cách có hiệu quả nội dung của Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH trong thời gian từ nay đến trước khi có đầy đủ SGK mới cho những lớp cuối cấp THCS và THPT.

### Tài liệu tham khảo

- Allen, J. (2008a). *Literature (for Grade 9)*. McDougal Littell.
- Allen, J. (2008b). *Literature (for Grade 12)*. McDougal Littell.
- Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2022). *Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông*.
- Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng tổng chủ biên). *Ngữ văn 10* (tập 1, 2). NXB Đại học Huế.
- Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên, 2021). *Ngữ văn 6* (tập 1, 2). NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên, 2022). *Ngữ văn 7* (tập 1, 2). NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.